UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THIÊN LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5912/QĐ-UBND	*Thiên Lộc, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THIÊN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 4761/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu đô thị N4, tỷ lệ 1/5000; số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 3536/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng trực thuộc UBND Xã, Phường sau sắp xếp trên cơ sở tổ chức lại các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp Huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp Huyện; số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc chuyển chủ đầu

tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; số 74/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 ban hành quy định về phân cấp một số nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Đông Anh: số 15974/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực dân cư thôn Đại Đồng và thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh; số 9234/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Đại Mạch theo quy hoạch; số 15739/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ các Quyết định của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh: số 1098/QĐ-QLDA ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án; số 1144/QĐ-QLDA ngày 06/10/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị; số 1510/QĐ-QLDA ngày 29/11/2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Khảo sát địa chất phục vụ lập báo cáo NCKT dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Đại Mạch theo quy hoạch;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Thiên Lộc: số 236/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng tổ chức quản lý dự án các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn các Thiên Lộc; số 3888/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026; số 3190/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch;

Căn cứ các Quyết định của Ban Quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Thiên Lộc: số 168/QĐ-QLDA ngày 16/4/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị dự án; số 171/QĐ-QLDA ngày 16/4/2026 phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Khảo sát địa hình phục vụ lập báo cáo NCKT và Lập báo cáo NCKT dự án; số 172/QĐ-QLDA ngày 16/4/2026 phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu Thẩm tra báo cáo NCKT thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch;

Căn cứ Tờ trình số 546/TTr-QLDA ngày 13/5/2026 của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Thiên Lộc về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch;

Căn cứ Văn bản số 752/TĐ-KT ngày 26/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Thiên Lộc về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 868/TTr-KT ngày 26/5/2026 về việc trình phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch.

2. Mã số thông tin công trình: 7926793.

3. Địa điểm xây dựng: Thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

4. Người quyết định đầu tư: UBND xã Thiên Lộc.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Thiên Lộc.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:

- Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư vấn chuyển giao công nghệ Xây dựng và Môi trường.

- Tổ chức tư vấn khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Tư vấn chuyển giao công nghệ Xây dựng và Môi trường.

- Tổ chức tư vấn khảo sát địa chất: Trung tâm nghiên cứu Địa kỹ thuật.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình chính: Công trình giao thông, nhóm C, cấp III.

8. Mục tiêu dự án: Phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hợp lý gắn kết trong tổng thể kết cấu hạ tầng xã. Kết nối giao thông đối với trục giao thông chính trên địa bàn xã. Góp phần hoàn thiện từng bước quy hoạch, tạo động lực phát triển, thu hút các nhà đầu tư để đẩy mạnh xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sản xuất của nhân dân địa phương. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương. *(Theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án số 3190/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND xã Thiên Lộc).*

9. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, xã Thiên Lộc theo quy hoạch có tổng chiều dài khoảng 1,14 Km gồm các hạng mục: Đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống hào kỹ thuật; hệ thống cấp nước - PCCC; cấp

điện, di chuyển trạm biến áp; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống viễn thông; tổ chức giao thông; cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

9.1 Thiết kế đường giao thông

a) Thiết kế bình đồ tuyến

Tuân thủ theo Chỉ giới đường đỏ tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, tỷ lệ 1/500 do Viện Quy Hoạch Xây dựng Hà Nội lập đã được UBND huyện Đông Anh chấp thuận theo QĐ số 15739/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực dân cư thôn Đại Đồng và thôn Mai Châu, xã Đại Mạch được UBND huyện Đông Anh phê duyệt tại Quyết định số 15974/QĐ-UBND ngày 21/12/2022; hài hoà với cảnh quan dọc hai bên tuyến, liên kết thuận tiện với mạng lưới giao thông trong vùng.

b) Thiết kế mặt cắt ngang tuyến đường

Căn cứ vào Chỉ giới đường đỏ tuyến đường bao phía Nam và Đông Nam thôn Mai Châu, tỷ lệ 1/500 do Viện Quy Hoạch Xây dựng Hà Nội lập đã được UBND huyện Đông Anh chấp thuận theo QĐ số 15739/QĐ-UBND ngày 13/12/2022, cụ thể:

- Đối với đoạn từ Km0+00 – Km0+801,6: Bề rộng nền đường: Bnền=17,5m; Bề rộng mặt đường: Bmặt = 2x3,75m=7,5 m; B vỉa hè: Bvỉa hè = 2x5,0 m=10,0 m; Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%; Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường).

- Đối với đoạn từ Km0+801,6 – Km0+941,6: Bề rộng nền đường: Bnền=17,5~37,5 m; Bề rộng mặt đường: Bmặt = 2x3,75m=7,5 m; B vỉa hè: Bvỉa hè = 2x5,00 m=10,00m; Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%; Dốc ngang vỉa hè: I hè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường).

- Đối với đoạn từ Km0+941,6 – Km1+60,05: Bề rộng nền đường: Bnền=17,5m; Bề rộng mặt đường: Bmặt = 2x3,75m=7,5 m; B vỉa hè: Bvỉa hè = 2x5,0 m=10,0 m; Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%; Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường).

- Đối với đoạn đường kết nối với tuyến đường ngoài hàng rào kết nối với khu công nghiệp Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh (tuyến 3) tại Km0+00: Bề rộng nền đường: Bnền=17,5m; Bề rộng mặt đường: Bmặt = 2x3,75m=7,5 m; B vỉa hè: Bvỉa hè = 2x5,0 m=10,0m; Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%; Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường).

- Đối với Đối với đoạn đường kết nối với tuyến đường ngoài hàng rào kết nối với khu công nghiệp Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh (tuyến 3) tại Km0+489.09: Bề rộng nền đường: Bnền=21,25m; Bề rộng mặt đường: Bmặt = 2x5,625m=11,25 m; B vỉa hè: Bvỉa hè = 2x5,0 m=10,0m; Dốc ngang mặt đường: Imặt = 2%; Dốc ngang vỉa hè: Ihè = 1,5% (dốc vào trong lòng đường).

c) Thiết kế trắc dọc tuyến

- Căn cứ Cao độ thiết kế tuân thủ theo cao độ quy hoạch trong số liệu hạ tầng kỹ thuật do Viện Quy Hoạch Xây dựng Hà Nội cung cấp bằng công văn số 2956/VQH-TT3 ngày 30/12/2022.

- Căn cứ cao độ nền hiện trạng các lối vuốt rẽ vào trục đường chính, đảm bảo khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và khu vực cải tạo, khớp nối với các dự án đã và đang triển khai trong khu vực.

- Đối với các vị trí xây dựng cống thoát nước, thiết kế trắc dọc đảm bảo chiều dày các lớp đất đắp trên cống tròn hoặc cao độ đảm bảo chạy trực tiếp.

d) Thiết kế kết cấu nền, mặt đường

- Thiết kế nền đường:

+ Đào bóc hữu cơ với chiều dày trung bình 30cm.

+ Lớp nền thượng: Trong phạm vi chiều dày từ 50cm kể từ đáy kết cấu áo đường được đầm nén đảm bảo độ chặt K>=98, đắp bằng vật liệu cát, trên đỉnh lớp nền thượng trải vải ĐKT không dệt 12Kn/m.

+ Nền đường đắp K95 được xác định từ phạm vi đáy nền thượng tới đường tự nhiên, vật liệu đắp nền đường là cát.

- Thiết kế mặt đường theo tải trọng trục 100KN, Mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu Eyc=120MPa.

- Phương án kết cấu:

+ 4 cm bê tông nhựa C12.5;

+ Tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m2;

+ 6 cm bê tông nhựa C19;

+ Tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m2;

+ 15 cm cấp phối đá dăm loại I;

+ 25 cm cấp phối đá dăm loại II;

+ Lớp vải địa kỹ thuật không dệt 12KN/m (loại 1);

+ Lớp nền thượng đắp cát đạt độ chặt K98 dày 50cm.

e) Kết cấu lát hè, bó vỉa, đan rãnh, bó gáy hè, cây xanh

- Kết cấu lát hè: Hè đường được lát bằng gạch BTXM M300 vân đá KT 30x15x5 cm với độ dốc 1,5% dốc về phía mặt đường, bố trí hệ thống bó vỉa và đan rãnh BTXM M300 vân đá dốc ngang 10% để dẫn nước về các vị trí ga thu nước mặt.

- Bó vỉa, dải phân cách: Dùng bó vỉa vát bằng BTXM M300 vân đá kích thước 35x23x100cm trên các đoạn đường thẳng, kích thước 35x23x25cm trên các đoạn đường cong, dùng bỏ vỉa đứng bằng BTXM M300 vân đá kích thước

18x22x100cm tại các vị trí hạ hè lối vào các ngõ bê tông, các vị trí hạ hè cho người khuyết tật.

- Đan rãnh dùng tấm đan bằng BTXM M300 vân đá dày 6cm kích thước 30x50cm.

- Kết cấu bó gáy hè: Khóa hè bằng gạch xây VXM M75 trên lớp móng bê tông xi măng M150 đá 1x2cm dày 15cm. Vị trí từ Km0+450.84 đến Km473.33 sử dụng tường chắn bê tông H = 3 m giữ ổn định vỉa hè.

- Cây xanh trên đường: Sử dụng chủng loại cây đô thị với cự ly trung bình khoảng 5-10m. Cây xanh trồng mới phải có đường kính thân (tại vị trí cách mặt đất 1.3m) từ 10-15cm với chiều cao và tán cây đảm bảo không ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông, chiều cao phát triển 5-7m. Thân cây thẳng phân cành cao, dáng cân đối không sâu bệnh (theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 và Văn bản số 2340/UBND-XDGT ngày 22/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội).

f) Tổ chức giao thông

- Sử dụng các ký hiệu sơn theo điều lệ báo hiệu đường bộ của QCVN 41:2024/BGTVT.

- Trong phạm vi dự án sử dụng các loại vạch kẻ đường sau: Vạch tim đường; vạch bộ hành qua đường; vạch dừng xe, vạch dẫn hướng;

- Biển báo giao cắt với đường ưu tiên.

9.2. Thiết kế thoát nước mưa

- Nước mặt trên lòng đường và vỉa hè được chảy vào các hố thu tại mép đường được bố trí trung bình khoảng 30m/hố, nước được thoát vào các cống dẫn D400 và thoát vào cống dọc tuyến tại tim đường với khẩu độ BxH=0.8x0.8m, BxH=3.0x2.0m.

- Kết cấu hố ga thăm:

+ Nắp ga bằng Composite 850x850 tải trọng 400KN.

+ Thân ga bằng BTCT đá 1x2 M200.

+ Bê tông móng hố ga đá 1x2 M200 dày 20cm.

+ Bê tông lót móng M150 dày 10cm.

- Kết cấu hố ga thu:

+ Nắp ga có cửa thu nước bằng Composite 860x430 tải trọng 250KN.

+ Thân ga bằng BTCT đá 1x2 M200.

+ Bê tông móng hố ga đá 1x2 M200 dày 20cm.

+ Bê tông lót móng M150 dày 10cm.

9.3. Thiết kế thoát nước thải

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải tách riêng hệ thống thoát nước mưa

với đường kính D300 theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Kết cấu hố ga:

+ Nắp ga bằng Composite 850x850 tải trọng 125KN.

+ Thân ga bằng BTCT đá 1x2 M200.

+ Bê tông móng hố ga đá 1x2 M200 dày 20cm.

+ Bê tông lót móng dày 10cm.

9.4. Thiết kế hào kỹ thuật

- Hệ thống hào kỹ thuật được bố trí trên phạm vi hè bên trái tuyến, khoảng cách giữa các ga hào kỹ thuật trung bình 90m.

- Hào kỹ thuật được thiết kế có kích thước BxH = 1.0 x 1.0m bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, đặt trên lớp đá dăm dày 10cm. Thành hào bố trí thanh thép L63x63x6mm mạ kẽm nhúng nóng đặt cách nhau 1.5m để đỡ cáp điện, thông tin, cấp nước…

- Kết cấu ga hào: Đáy bằng BTXM M200 dày 20cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, thân ga hào bằng gạch xây VXM M75, lòng ga trát VXM M75 dày 1,5cm. Mũ mố bằng BTXM M200 để đặt tấm đan. Tấm đan đúc sẵn bằng BTCT M200, và lắp gép tại hiện trường, nắp hào dùng loại nắp Composite 6 cánh tải trọng vỉa hè. Tấm đan bằng BTCT M200.

9.5. Thiết kế cấp nước và phòng cháy chữa cháy

a) Nguồn nước

Nguồn cấp được lấy từ lấy từ nguồn nước sạch hiện trạng tuyến ống gang D200 và D250 hiện có do Công ty CP Nước sạch số 2 Hà Nội quản lý.

b) Mạng lưới cấp nước

- Hệ thống cấp nước trên tuyến được thiết kế phù hợp quy hoạch.

- Tuyến ống phục vụ cấp nước phân phối và cấp nước PCCC như sau:

+ Thiết kế ống phân phối HDPE D160 mm chạy dưới hè dọc 01 bên đường phải tuyến, đấu nối với tuyến ống gang DN200 hiện hữu tại vị trí cống kiên cố hóa Kênh Việt Thắng - Thành Công và tuyến ống gang DN250 vị trí cống Mai Châu.

+ Đường ống cấp nước đặt dưới vỉa hè, độ sâu đặt ống là 0.7m.

- Các công trình phụ trợ:

+ Hố van xả khí: Van thu, xả khí được đặt ở điểm cao gãy góc của đường ống theo trắc dọc để tránh khả năng tạo thành chân không trong ống, cũng như để xả khí ra khỏi đường ống khi bị tích tụ.

+ Hố van xả cặn: Van xả cặn được đặt ở những điểm thấp nhất của mỗi đoạn ống theo trắc dọc tuyến.

+ Giải pháp ống qua đường: Để đảm bảo an toàn cho tuyến ống thì tại điểm qua đường ống cấp nước được lồng trong ống thép D200 ST.

+ Đồng hồ đo lưu lượng: Để kiểm soát lưu lượng sử dụng phục vụ công tác quản lý.

+ Van chặn: Để cô lập tuyến ống cũng như phục vụ công tác vận hành.

c) Hệ thống trụ cứu hỏa

- Nước cấp cho họng cứu hỏa phòng cháy chữa cháy được lấy từ đường ống cấp nước phân phối HDPE D160 chạy dọc vỉa hè.

- Thiết kế các trụ cứu hoả trên cơ sở các nguyên tắc sau:

+ Thiết kế các trụ cứu hoả trên các tuyến ống cấp nước phân phối HDPE D160.

+ Khoảng cách giữa các trụ chữa cháy L ≤120m, thiết kế các trụ chữa cháy tại các ngã ba, ngã tư đường đảm bảo cho các xe chữa cháy lấy nước thuận lợi.

+ Trụ cứu hỏa đã được thiết kế theo quy định TCVN 6379:2024.

9.6. Thiết kế chiếu sáng

- Nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ tủ hạ thế. Bố trí 01 tủ điện chiếu sáng để cấp điện chiếu sáng cho đoạn đường.

- Cáp ngầm cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng loại cáp 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm2.

- Tủ ĐKCS bố trí 02 lộ cáp ngầm lõi đồng loại 3 pha 4 dây trung tính nối đất 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x10mm2, 4x6mm2 từ tủ điện ĐKCS đến các cột đèn chiếu sáng. Toàn bộ cáp ngầm được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE D65/50 chôn trong đất ở độ sâu ≥0.7m đối với vị trí trên hè và chôn sâu ≥1.0m với đoạn qua đường (đoạn qua đường cáp được luồn thêm ống thép mạ kẽm).

- Dây lên bộ đèn sử dụng loại 0,6/1kV Cu/PVC/PVC 3x1,5mm2 cho đèn chiếu sáng đường

- Tuyến đường có mặt cắt ngang < 8m bố trí đặt cột đèn 1 bên, sử dụng cột đèn bằng thép liền cần đơn cao 8m, lắp đèn chiếu sáng bằng đèn Led công suất 80W, khoảng cách giữa các cột đèn khoảng 30m.

Ghi chú: Khoảng cách giữa cột đèn và cây xanh từ 1m-2m, vị trí bố trí cột đèn không được trước cửa nhà dân.

9.7. Thiết kế cấp điện, trạm biến áp

- Di chuyển hạ ngầm tuyến đường dây trung thế 22KV nằm trong phạm vi dự án sử dụng cáp ngầm trung thế 22KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC W-3x240mm2 có đặc tính chống thấm dọc đi trong ống nhựa HDPE chịu lực.

- Di chuyển các TBA Mai Châu 4 CS 630KVA-22/0.4KV, TBA Mai Châu 3 CS 630KVA-22/0.4KV, TBA Mai Châu 8 CS 400KVA-22/0.4KV từ TBA treo thành trạm trụ thép hợp bộ, tận dụng lại các MBA hiện có.

- Hạ ngầm tuyến điện hạ thế sau các TBA Mai Châu 4, TBA Mai Châu 3, TBA Mai Châu 8, TBA Mai Châu 6. Cáp ngầm đường trục từ cột hiện có đến tủ Pillar và giữa các tủ Pillar với nhau: Cáp ngầm sử dụng loại 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện từ 4x70mm2 đến 4x120mm2 có đặc tính chống thấm dọc thay thế tuyến đường dây đang đi nổi treo trên các cột bê tông li tâm. Tuyến cáp ngầm được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE 130/100.

9.8. Thiết kế viễn thông

- Xây dựng các tuyến ống UPVC. Trên tuyến đường chính bố trí 2 ống UPVC D110. Bố trí các hố ga, kích thước các hố ga tuân theo TCVN 8700:2011.

- Xây dựng các hố ganivo thông tin liên lạc vào từng nhà.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 2 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo quy định hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): **114.277.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	8.074.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	84.926.586.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	3.955.985.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.592.614.062	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.248.622.655	đồng
- Chi phí khác:	1.665.763.943	đồng
- Chi phí dự phòng:	8.813.428.339	đồng

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng Xã: Tổ chức triển khai các bước thực hiện đầu tư tuân thủ đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

2. Giao Phòng Kinh tế xác nhận bản vẽ phạm vi ranh giới dự án làm cơ sở để Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng Xã triển khai các bước tiếp theo quy định.

3. Các phòng ban và các đơn vị liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng Xã trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Xã; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng Xã; Trưởng phòng giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND Xã; *(để b/c)*
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Tuấn